

Thời gian : 13h00 - 04/03/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10				20	20	30		20	SỐ	CHỮ	
1	141320032	Tôn Nữ Quỳnh Anh	C14KCD1	10				8	7	6		7.0	7.2	Bảy phẩy Hai	
2	141320038	Phạm Thị Phương Đông	C14KCD1	10				8	6.5	7		7.5	7.5	Bảy phẩy Năm	
3	141320041	Phạm Thị Thanh Dung	C14KCD1	10				8	8	9		8.0	8.5	Tám phẩy Năm	
4	141320042	Trần Anh Dũng	C14KCD1	10				6	6	7.5		6.5	7.0	Bảy	
5	141320043	Võ Thị Thùy Dương	C14KCD1	10				7	5	7		8.0	7.1	Bảy phẩy Một	
6	141320044	Nguyễn Thị Thu Hà	C14KCD1	10				8	6.5	8		8.0	7.9	Bảy phẩy Chín	
7	141320046	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	C14KCD1	10				8	7	7		8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
8	141320049	Đỗ Lê Hồng Hậu	C14KCD1	10				7	8	8		7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
9	141320050	Trần Thị Hiền	C14KCD1	10				7	7.5	8		6.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
10	141320051	Nguyễn Thị Hiếu	C14KCD1	10				9	6.5	8		7.5	8.0	Tám	
11	141320052	Phan Thị Hòa	C14KCD1	10				7	7.5	8.5		8.0	8.1	Tám phẩy Một	
12	141320054	Nguyễn Thị Hoài	C14KCD1	10				8	7	7		7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
13	141320055	Phạm Ngọc Hùng	C14KCD1	10				7	7	7.5		7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
14	141320057	Nguyễn Thị Hường	C14KCD1	10				8	7	8		8.5	8.1	Tám phẩy Một	
15	141320058	Nguyễn Thị Thùy Liên	C14KCD1	10				7	6.5	7		8.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
16	141320060	Trần Thị Linh	C14KCD1	10				8	7.5	8		8.5	8.2	Tám phẩy Hai	
17	141320062	Trần Thị Giang Long	C14KCD1	10				8	7	7		7.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
18	141320066	Nguyễn Thị Ngọc Mai	C14KCD1	10				8	7.5	8.5		8.0	8.3	Tám phẩy Ba	
19	141320069	Hồ Thị Tố Nga	C14KCD1	0				0	0	0		P	P	Nợ HP	
20	141320070	Nguyễn Thị Hồng Nga	C14KCD1	7.5				7	6.5	7.5		0.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
21	141320075	Bùi Thị Minh Nguyên	C14KCD1	10				8	7	7		8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
22	141320076	Võ Đăng Nguyên	C14KCD1	10				6	6	7		6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
23	141320077	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	C14KCD1	10				7	8	8		7.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
24	141320079	Phan Thị Ny	C14KCD1	10				7	7	7.5		7.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
25	141320083	Nguyễn Thị Bích Phương	C14KCD1	10				7	6	7		7.0	7.1	Bảy phẩy Một	
26	141320086	Phạm Thị Thắm	C14KCD1	10				7	6.5	7.5		8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
27	141320088	Nguyễn Đức Thắng	C14KCD1	10				7	7.5	7		7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
28	141320090	Trần Văn Thành	C14KCD1	10				6	7	8		7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
29	141320092	Nguyễn Thị Nguyên Thảo	C14KCD1	10				7	6.5	6		7.5	7.0	Bảy	
30	141320094	Lê Quốc Thịnh	C14KCD1	7.5				3	5	0		6.5	3.7	Ba phẩy Bảy	

Thời gian : 13h00 - 04/03/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10				20	20	30		20	SỐ	CHỮ	
31	141320096	Nguyễn Thị Hải	Thương	C14KCD1	10				8	7	8		9.0	8.2	Tám phẩy Hai
32	141320097	Nguyễn Thị	Thương	C14KCD1	10				6	7	7.5		6.5	7.2	Bảy phẩy Hai
33	141320099	Bùi Thị Thu	Thủy	C14KCD1	10				8	6.5	7.5		8.0	7.8	Bảy phẩy Tám
34	141320103	Mai Thị Thu	Trang	C14KCD1	10				7	7.5	7		9.0	7.8	Bảy phẩy Tám
35	141320104	Đỗ Trần Hạnh	Trinh	C14KCD1	10				8	7	8.5		7.5	8.1	Tám phẩy Một
36	141320106	Nguyễn Thị Thanh	Vân	C14KCD1	10				7	7.5	8		8.0	7.9	Bảy phẩy Chín
37	141320108	Đinh Huỳnh Duy	Vũ	C14KCD1	10				7	7	7		6.5	7.2	Bảy phẩy Hai
38	141320109	Nguyễn Đức	Vượng	C14KCD1	10				6	6.5	7		5.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
39	141320111	Trịnh Thị Thanh	Xuyên	C14KCD1	10				7	7	8.5		8.0	8.0	Tám
40	141320031	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	C14KCD2	10				2	6	8.5		5.5	6.3	Sáu phẩy Ba
41	141320033	Phạm Thị	Bé	C14KCD2	0				0	0	0		P	P	Nợ HP
42	141320035	Huỳnh Thị Như	Đào	C14KCD2	10				8	7	7.5		8.5	8.0	Tám
43	141320036	Trương Thị Anh	Đào	C14KCD2	10				7	6.5	8.5		6.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
44	141320037	Lê Đình	Diễn	C14KCD2	10				6	6	7.5		6.5	7.0	Bảy
45	141320039	Trần Thị Thuỳ	Dung	C14KCD2	10				9	6.5	7.5		7.0	7.8	Bảy phẩy Tám
46	141320040	Lý Thuỳ	Dung	C14KCD2	10				2	6	6.5		8.0	6.2	Sáu phẩy Hai
47	141320045	Võ Ngọc	Hân	C14KCD2	10				5	6	7		7.0	6.7	Sáu phẩy Bảy
48	141320047	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	C14KCD2	10				9	7	7.5		8.0	8.1	Tám phẩy Một
49	141320048	Lê Thị	Hậu	C14KCD2	10				8	6.5	8		7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
50	141320053	Lê Thị	Hoài	C14KCD2	10				7	7.5	6.5		8.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
51	141320059	Nguyễn Trần Hoài	Linh	C14KCD2	10				8	7	8.5		8.5	8.3	Tám phẩy Ba
52	141320061	Hồ Lê Diệu	Linh	C14KCD2	10				7	7.5	8		8.5	8.0	Tám
53	141320064	Lê Thị Đan	Ly	C14KCD2	10				2	5	7.5		7.0	6.1	Sáu phẩy Một
54	141320065	Nguyễn Thị Xuân	Mai	C14KCD2	10				7	6.5	8		7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
55	141320067	Lê Thị Trà	My	C14KCD2	10				2	7	7		8.0	6.5	Sáu phẩy Năm
56	141320068	Nguyễn Quang	Nam	C14KCD2	10				9	6	8		8.0	8.0	Tám
57	141320071	Võ Thị Thùy	Ngân	C14KCD2	10				8	7	7		7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu
58	141320072	Hoàng Thị	Ngân	C14KCD2	10				8	7	8		7.0	7.8	Bảy phẩy Tám
59	141320073	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	C14KCD2	10				4	6	7		7.0	6.5	Sáu phẩy Năm
60	141320074	Trần Lê	Ngọc	C14KCD2	10				6	6	6		8.0	6.8	Sáu phẩy Tám

Thời gian : 13h00 - 04/03/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
					10				20	20	30		20	SỐ	CHỮ
61	141320078	Thân Thị Hồng	Nhiên	C14KCD2	10				8	7.5	7		7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy
62	141320080	Hồ Tư	Phúc	C14KCD2	10				4	5.5	6.5		7.0	6.3	Sáu phẩy Ba
63	141320082	Nguyễn Thị	Phương	C14KCD2	10				9	7	7		7.5	7.8	Bảy phẩy Tám
64	141320084	Trần Ngọc Đỗ	Quyên	C14KCD2	10				7	6	7.5		7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
65	141320085	Nguyễn Thị	Tân	C14KCD2	10				6	7	7.5		7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
66	141320087	Lê Thị Phương	Thắm	C14KCD2	10				4	7	7		5.0	6.3	Sáu phẩy Ba
67	141320089	Đinh Thị Hoài	Thanh	C14KCD2	10				9	7	8		8.0	8.2	Tám phẩy Hai
68	141320093	Lê Thị Phương	Thảo	C14KCD2	10				8	8	1		7.0	5.9	Năm phẩy Chín
69	141320095	Lê Văn Minh	Thuấn	C14KCD2	10				4	5	8		6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
70	141320098	Phùng Thị Thanh	Thùy	C14KCD2	10				9	6	8		7.0	7.8	Bảy phẩy Tám
71	141320100	Phan Thị Thu	Thùy	C14KCD2	10				8	7	8		6.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
72	141320101	Nguyễn Diệp	Trà	C14KCD2	10				4	7.5	8.5		5.0	6.9	Sáu phẩy Chín
73	141320102	Nguyễn Thị Thùy	Trang	C14KCD2	10				6	6	7.5		7.0	7.1	Bảy phẩy Một
74	141320105	Hoàng Thị	Tuyền	C14KCD2	10				6	7	8		7.5	7.5	Bảy phẩy Năm
75	141320107	Lê	Vang	C14KCD2	10				3	5	7.5		6.0	6.1	Sáu phẩy Một
76	141320110	Võ Thị Kim	Xinh	C14KCD2	10				4	7	8		6.5	6.9	Sáu phẩy Chín
77	141320112	Lê Thị Như	Yến	C14KCD2	10				7	7	8		7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu
78	141320113	Lê Hoàng	Yến	C14KCD2	10				4	7	7		6.0	6.5	Sáu phẩy Năm
79	112521025	Trần Quốc	Thao	K12QNH1	10				6	7	7		6.0	6.9	Sáu phẩy Chín